

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số: /TT-VPĐKĐĐ, ngày / 04 / 2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đắk Hà

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Lê Viết Dụ	R 167537	3/9/2000	Đăk Mar	6,36,38	9,8	20403.0	CN+ĐM	
2	Lê Văn Bảy	BX 041576	8/10/2015	Ngọc Wang	219	03	30633.0	CLN	
3	Lê Văn Bảy-Hà Thị Quyên	BR 621091	1/23/2014	Ngọc Wang	40,41,42	85	42315.0	Đất nông nghiệp	
4	Nguyễn Đăng Kha-Lê Thị Kim Tiền	DD 937899	2/23/2022	Thị trấn	167	64	257.5	ODT	
5	Trần Hải Duân-Ngô Thị Thúy	BT 319495	5/20/2016	Thị trấn	254	18	680	ODT+Vườn	
6	Trần Thị Thúy	AC 893464	1/16/2006	Thị trấn	134a	18	1.125	ODT	
7	Nguyễn Hải Long	BX 041868	6/11/2015	Thị trấn	29	00	259	ODT	
8	Nguyễn Hải Long	BX 041869	6/11/2015	Thị trấn	26	00	252	ODT	
9	Nguyễn Hải Long	BX 041883	6/11/2015	Thị trấn	28	00	246.5	ODT	
10	Nguyễn Hải Long	BX 041884	6/11/2015	Thị trấn	30	00	259	ODT	
11	Hộ Nguyễn Thị Vân	W 701412	12/18/2003	Hà Môn	27	36	1600	TC+KT vườn	
12	Hộ Nguyễn Hữu Sâm	T 958217	11/14/2001	Đăk Hring	2+14	22	1890	T+Vườn	
13	Hộ Nguyễn Hữu Sâm	T 924740	11/14/2001	Đăk Hring	30	19	509	T+Vườn	
14	Trương Thị Hoa-Nguyễn Thanh An	AK 514374	12/5/2007	TT Đắk Hà	132a+139	15	117	Đất ở	
15	Vũ Thị Lư	BT 564172	6/4/2014	Hà Môn	19	37	8.993	CLN	
16	Hộ Bùi Xuân Tiến- Lại Thị Hoa	BA 235194	4/8/2010	Ngọc Wang	13	67	6681	NNP	
17	Lê Văn Hùng	BH 597835	1/16/2012	Đăk Hring	01p	53	244.75	ONT	
18	Lê Văn Hùng	BH 597836	1/16/2012	Đăk Hring	02P	53	294	ONT	

19	Phạm Văn Dũng- Lê Nguyễn Trà My	CP 861071	1/18/2019	Thị trấn	175	12	144	ODT	
20	Nguyễn Viết Nhật Trường- Nguyễn Thị Hương	BT 319192	2/2/2016	Đăk Mar	98	25	6878.2	CLN	
21	Võ Thị Bồn	DD 957392	11/6/2022	Hà Mòn	65	6	9369.4	CLN	
22	Lê Văn Phú- Nguyễn Thị Hương	BK 208680	7/10/2012	Hà Mòn	60	32	1577	NN	
23	Lê Lợi	AĐ 978613	4/10/2006	Hà Mòn	102b	2	261	ONT	
24	Hộ Trương Thị Một	X 144021	6/6/2003	Thị trấn	62	40	965	T+Vườn	
25	Hộ Nguyễn Tâm	T 958713	11/8/2001	Đăk Mar	75,74	11	2228	T+Vườn	
26	Đường Hạc Huy Sơn	AK 511536	7/18/2007	Thị trấn	77a	26	108	ODT	
27	Phan Công Lạc	AM 386108	4/25/2008	Đăk Hring	8	29	200	ONT	
28	Võ Đức Kính- Trương Thị Thu Nguyệt	DD 933001	10/25/2021	Đăk la	230,242	28	23120	CLN	
29	Hà Thị Quyên	BT319542	5/23/2016	Đăk Ui	16	47	4092,2	ONT+V	
30	Lê Thanh Bình	AĐ 978505	2/12/2006	Đăk Mar	37	11	1175	V	
31	Hộ Võ Thị Hồng	Y 888225	12/30/2003	Đăk Hring	51	C	143	T	
32	Hộ Võ Thị Hồng	Y888224	12/30/2003	Đăk Hring	53	C	146	T	
33	Hộ Võ Thị Hồng	Y 888226	12/30/2003	Đăk Hring	52	C	150	T	
34	Nguyễn Tiến Xuân - Nguyễn Thị Bích	DD 933121	11/9/2021	Đăk La	579+784 +785	42	7360	CLN	
35	Phan Văn Lê - Lâm Thị Thùy Dung	BM 986728	11/13/2013	Đăk La	15	123	25970	NN	
36	Hộ Nguyễn Thanh Sơn - Nguyễn Thị Thu Hà	AN 232535	11/4/2008	Đăk La	6	47	3045	LUC	
37	Vũ Văn Thanh	BM 986883	12/30/2013	Ngọc Wang	14	131	273	ONT	
38	Đỗ Thị Xoan	BH 597665	11/21/2011	Đăk Mar	57(B)	22	270	ONT	
39	Hộ Nguyễn Minh Đức	T 888475	11/16/2001	Hà Mòn	6	30	12120	CN	
40	Bùi Hoàng Hiếu	AM 494865	3/5/2008	Hà Mòn	12	C	270	ONT	
41	Biên Văn Ninh - Lê Thị Huế	BM 984451	4/25/2013	Đăk Hring	12(O)	53	279	ONT	
42	Hộ Trương Công Sỹ	X 144800	7/4/2003	Thị trấn	188	9	205,5	T	

43	Hộ Vũ Ngọc Cường	W 681811	12/18/2003	Đăk Pxi	54	1	595	T+V	
44	Hộ Nguyễn Phong Ba	T 956604	12/6/2001	Đăk Hring	8	133d	9918	LN	
45	Chu Ngọc Anh	CV 484914	10/13/2020	Hà Mòn	48	63	244	ONT	
46	Trịnh Thị Châm	X 144316	6/6/2003	Thị trấn	64	41	1218	T+V	
47	Hộ Nguyễn Phong Ba	T 958810	11/8/2001	Đăk Mar	84	5	2106	T+V	
48	Bùi Hoàng Hiếu - Đào Thị Miên	BX 041502	7/23/2015	Hà Mòn	(13+14)C	4	540	ONT	
49	Lê Sĩ Quý - Đỗ Thị Hương	DD 815880	12/31/2021	Hà Mòn	75+76	37	15396	CLN	
50	Đào Anh Thư - Nguyễn Thị Sen	BX 026183	4/14/2015	Hà Mòn	30	4	8140	CLN	
51	Phạm Văn Nhựt	BA 238571	7/15/2010	Hà Mòn	25	17	13033	NN	
52	Vi Văn Hòa - Nguyễn Thị Huỳnh Nga	BT 564954	3/21/2014	Đăk Ngok	47	29	4865	TSN	
53	Hộ Thái Văn Tới	Y 888963	11/6/2003	Thị trấn	17	13	2460	T+V	
54	Đoàn Kim Thông	AP 844348	7/24/2009	Thị trấn	03I	17	135	ODT	
55	Hộ Võ Xuân Thủy	T 888705	11/16/2001	Hà Mòn	94	25	3389	CN	
56	Vũ Văn Bửu - Đoàn Thị Mận	AN 302134	7/28/2008	Thị trấn	63	10	703,5	ODT+NN	
57	Hộ Nguyễn Văn Tráng	T 958434	11/8/2001	Đăk Mar	146	6	2771	T+V	
58	Hộ Phạm Nghĩa Đát	W 027978	12/12/2002	Đăk Mar	37	171a	6423	CLN	
59	Hộ Bùi Minh Đức - Phan Thị Hữu	BU 498063	10/13/2014	Hà Mòn	21	12	6640,9	CLN	
60	Dương Thị Thuận	AP 844146	6/30/2009	Hà Mòn	169a	8	100	ONT	
61	Hộ Vương Văn Kỳ	R 123280	4/2/2000	Thị trấn	11a	10	9000	CN	
62	Nguyễn Đình Quang	BD 251880	10/19/2010	Hà Mòn	83+84	31	8420	NNP	
63	Hộ Nguyễn Văn Thương	W 701969	5/5/2003	Thị trấn	141	45	1555	T+V	
64	Lê Mạnh Sảo	DA 767188	4/28/2021	Đăk La	46	30	1040	ONT+HNK	
65	Nguyễn Thị Vân Anh	DD 937290	3/22/2022	Hà Mòn	111	33	1600	ONT+HNK	
66	Nguyễn Văn Mua	G 1646604	12/14/1995	Hà Mòn	236,30	2,1	17760	T+NN	
67	Hộ Đoàn Ngọc Tân- Dương Thị Lý	BA 238838	8/19/2010	Hà Mòn	64	31	11560	NN	

68	Phạm Văn Duy	CT 066090	9/17/2019	Ngọc Wang	407	35	4196.8	HNK	
69	Hộ Bùi Gia Hợp	T 849340	11/16/2001	Hà Mòn	3	35	1248	T+ Vườn	
70	Trần Thanh Liêm- Phạm Thị Hường	BM 984496	4/1/2013	Thị trấn	184	43	3956	NN	

Trên đây là danh sách đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để quản lý theo quy định./.